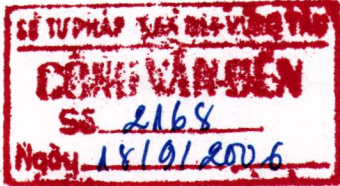


Số: ~~2720~~ /2006/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 12 tháng 9 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành "Quy định về phương thức làm việc của hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định các đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm của tỉnh"



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy định về phương thức làm việc của Hội đồng Khoa học và công nghệ tư vấn xác định các đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước;

Cải tạo Tập thể?

Căn cứ Quyết định số ~~2719~~ /2006/QĐ-UBND ngày 12.../.../2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu về việc ban hành Quy định về việc xác định các đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm của tỉnh;

Theo đề nghị của ông Giám đốc sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tại Tờ trình số: 249/TTr/SKHCN ngày 07 tháng 07 năm 2006 về việc ban hành "Quy định về phương thức làm việc của hội đồng Khoa học và công nghệ tư vấn xác định các đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm của tỉnh",

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành "Quy định về phương thức làm việc của Hội đồng Khoa học và công nghệ tư vấn xác định đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm của tỉnh".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 6146/2002/QĐ.UB ngày 25/7/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành "Quy định tạm thời về phương thức làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ xác định các đề tài của tỉnh giai đoạn 2002-2005".

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- T.Tr. Tỉnh ủy;
- T.Tr. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH, Báo BR-VT;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT-TH.



VÔ THÀNH KỲ

QUY ĐỊNH

Về phương thức làm việc của hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định các đề tài khoa học và công nghệ và các dự án sản xuất thử nghiệm của tỉnh

(Kèm theo Quyết định số: ~~2.120~~ /2006 /QĐ-UBND ngày...~~12~~.../...~~9~~.../2006
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

Điều 1. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ (dưới đây gọi tắt là Hội đồng)

1. Phiên họp của Hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng (ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt chỉ có giá trị tham khảo). Chủ tịch Hội đồng chủ trì các phiên họp Hội đồng.

2. Tài liệu làm việc của Hội đồng (quy định chi tiết tại phụ lục 1 và phụ lục 2 kèm theo Quy định này) được gửi đến các thành viên Hội đồng ít nhất 3 ngày trước phiên họp Hội đồng.

3. Việc tư vấn xác định các Đề tài khoa học và công nghệ của tỉnh (dưới đây gọi tắt là Đề tài) và các Dự án sản xuất thử nghiệm của tỉnh (dưới đây gọi tắt là Dự án SXTN) do một Hội đồng thực hiện với hai bước sau đây:

Bước 1: Xác định Danh mục dự kiến các Đề tài, Dự án SXTN

Bước 2: Xác định đề cương tóm tắt của từng Đề tài, Dự án SXTN.

4. Bước 1: Gồm 2 công đoạn.

Hội đồng sử dụng nguyên tắc bỏ phiếu để thực hiện bước 1 như sau:

a) Công đoạn 1: Lựa chọn những Đề tài, Dự án SXTN đề nghị thực hiện bằng cách đánh giá xếp các Đề tài vào 2 loại “Đề nghị thực hiện” và “Đề nghị không thực hiện”.

b) Công đoạn 2: Phân loại những Đề tài, Dự án SXTN đã được Hội đồng nhất trí đề nghị thực hiện vào 2 mức A hoặc B (A là mức cao hơn, cần ưu tiên thực hiện hơn).

5. Bước 2: Hội đồng sử dụng nguyên tắc biểu quyết theo đa số để kết luận về đề cương tóm tắt cho từng Đề tài, Dự án SXTN.

Điều 2. Quy trình làm việc của Hội đồng trong bước 1

Hội đồng làm việc theo quy trình sau:

1. Giới thiệu nội dung và phương thức làm việc của Hội đồng

a) Thư ký khoa học giúp việc Hội đồng đọc Quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần Hội đồng và các đại biểu tham dự.

b) Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ nêu những yêu cầu và nội dung chủ yếu của các Văn bản và Quy định liên quan đến việc xác định các Đề tài, Dự án SXTN, bao gồm:

- Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ của giai đoạn kế hoạch;

- Danh mục sơ bộ những Đề tài, Dự án SXTN dự kiến đưa vào Chương trình KH&CN theo Chuyên ngành khoa học tương ứng thuộc Chương trình (đối với các Hội đồng xác định Đề tài, Dự án SXTN thuộc Chương trình);

- Danh mục sơ bộ những Đề tài, Dự án SXTN độc lập theo Chuyên ngành khoa học tương ứng (đối với Hội đồng xác định Đề tài, Dự án SXTN độc lập);

và giới thiệu những nội dung chủ yếu của các tài liệu chuyên môn và nghiệp vụ liên quan cần thiết khác.

2. Lựa chọn những Đề tài đề nghị thực hiện (công đoạn 1)

a. Hội đồng thảo luận

Hội đồng xem xét, phân tích Danh mục sơ bộ những Đề tài, Dự án SXTN dự kiến đưa vào Chương trình KH&CN hoặc Danh mục sơ bộ các Đề tài, Dự án SXTN độc lập do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp theo các tiêu chuẩn đã được quy định tại Điều 5 của “Quy định về việc xác định các Đề tài khoa học và công nghệ và các Dự án sản xuất thử nghiệm của tỉnh” ban hành kèm theo Quyết định số 2719/2006/QĐ-UBND ngày 12/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hội đồng thảo luận về những Đề tài, Dự án SXTN đủ tiêu chuẩn cần nghiên cứu giải quyết ở cấp Tỉnh để đề nghị cho thực hiện và về những Đề tài, Dự án SXTN không đủ tiêu chuẩn, không cần thực hiện.

b. Hội đồng bỏ phiếu

Hội đồng bỏ phiếu để đánh giá xếp các Đề tài vào 2 loại sau đây:

- Đề nghị thực hiện.
- Đề nghị không thực hiện.

Hội đồng bỏ phiếu đánh giá đề nghị các Đề tài, Dự án SXTN của tỉnh theo mẫu Phiếu1-ĐTDA-A.

Những phiếu hợp lệ là những phiếu đánh dấu vào 1 trong 2 cột (“đề nghị thực hiện” hoặc “đề nghị không thực hiện”) tương ứng đã ghi trên phiếu.

c. Tổng hợp số phiếu đề nghị

Thư ký tổng hợp kết quả bỏ phiếu của Hội đồng theo biểu KP1-ĐTDA.

Những Đề tài, Dự án SXTN được đề nghị thực hiện là những Đề tài, Dự án SXTN phải được ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng có mặt đồng ý kiến nghị.

3. Phân loại những Đề tài, Dự án SXTN đã được Hội đồng nhất trí đề nghị thực hiện vào 2 mức A hoặc B (A là mức cao hơn, cần ưu tiên thực hiện – công đoạn 2).

a. Hội đồng thảo luận về việc sửa đổi, bổ sung hoặc chính xác hoá tên, đối tượng nghiên cứu, nêu sơ bộ mục tiêu và sản phẩm dự kiến cho từng Đề tài, Dự án SXTN.

b. Hội đồng bỏ phiếu để phân loại Đề tài, Dự án SXTN vào 2 mức A hoặc B (theo biểu Phiếu 2-ĐTDA).

Những phiếu hợp lệ là những phiếu đánh dấu vào 1 trong 2 cột (A hoặc B) tương ứng đã ghi trên phiếu.

c. Tổng hợp số phiếu phân loại

Thư ký tổng hợp kết quả bỏ phiếu của Hội đồng theo biểu KP2-ĐTDA.

4. Hội đồng thông qua Biên bản về kết quả làm việc của Hội đồng, kiến nghị Danh mục dự kiến các Đề tài, Dự án SXTN thuộc Chương trình KH&CN hoặc Danh mục dự kiến các Đề tài, Dự án SXTN độc lập theo Chuyên ngành khoa học tương ứng gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

Biên bản làm việc của Hội đồng xây dựng theo mẫu quy định: mẫu BBHD1 đối với Hội đồng xác định Đề tài, Dự án SXTN.

Điều 3. Quy trình làm việc của Hội đồng trong bước 2

Sau khi Chủ tịch Hội đồng thông qua Danh mục các Đề tài, Dự án SXTN, các thành viên Hội đồng xây dựng Đề cương tóm tắt cho từng Đề tài, Dự án SXTN theo quy trình sau:

a. Hội đồng thảo luận và phân công chuyên gia chuẩn bị đề cương tóm tắt.

Hội đồng thảo luận để thống nhất những yêu cầu đối với việc xây dựng đề cương tóm tắt cho từng Đề tài, Dự án SXTN: Đề cương tóm tắt phải thể hiện được tính cấp thiết của Đề tài với mục tiêu và đối tượng nghiên cứu rõ ràng, phù hợp thời gian nghiên cứu đã quy định và có tính khả thi cao.

Đề cương tóm tắt của Đề tài, Dự án SXTN gồm các yếu tố cơ bản sau:

- Tên Đề tài, Dự án SXTN;
- Mục tiêu cần đạt;

- Kết quả và sản phẩm dự kiến, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu của sản phẩm.

Hội đồng phân công hai hoặc ba thành viên am hiểu sâu về chuyên môn chuẩn bị đề cương tóm tắt cho từng Đề tài, Dự án SXTN.

Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ mời thêm chuyên gia không phải thành viên Hội đồng am hiểu sâu lĩnh vực nghiên cứu của Đề tài, Dự án SXTN chuẩn bị đề cương tóm tắt.

b. Hội đồng thống nhất đề cương tóm tắt

Sau khi nhận được các bản đề cương tóm tắt cho từng Đề tài, Dự án SXTN do các thành viên Hội đồng hoặc các chuyên gia chuẩn bị, Hội đồng họp trao đổi, thảo luận, bổ sung hoặc sửa đổi những chi tiết liên quan đến từng yếu tố cơ bản của từng đề cương tóm tắt đã được chuẩn bị.

Hội đồng biểu quyết thông qua đề cương tóm tắt với đa số tán thành.

Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp Biên bản làm việc của Hội đồng với đề cương tóm tắt các yếu tố cơ bản của từng Đề tài, Dự án SXTN kèm theo Danh mục các Đề tài, Dự án SXTN (theo biểu BBHĐ2) đã được Hội đồng nhất trí tán thành.

Điều 4. Các cấp quản lý Đề tài (cấp ban ngành, huyện, thị xã, thành phố) vận dụng Quy định này để áp dụng trong việc xác định các Đề tài, Dự án SXTN thuộc cấp quản lý của mình.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



TỔ TRƯỞNG